

**Công ty CP Chứng khoán  
VNDIRECT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: 506/2026/BC-QTRR

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2026

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN  
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

**Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam**

Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ từ ngày 01/05/2026 đến 31/05/2026 năm 2026 như sau:

- Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ABT			ABT
3	ACB			ACB
4	ACC			ACC
5	ACG			ACG
6	ACL			ACL
7	ADS			ADS
8	AGG			AGG
9	AGR			AGR
10	ANV			ANV
11	ASM			ASM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
12	AST			AST
13	BAF			BAF
14	BCM			BCM
15	BFC			BFC
16	BIC			BIC
17	BID			BID
18	BMC			BMC
19	BMP			BMP
20	BSI			BSI
21	BSR			BSR
22	BVH			BVH
23	BWE			BWE
24	C32			C32
25	CCL			CCL
26	CDC			CDC
27	CHP			CHP
28	CII			CII
29	CKG			CKG
30	CLC			CLC
31	CLL			CLL
32	CMG			CMG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
33	CNG			CNG
34	CRC			CRC
35	CSM			CSM
36	CSV			CSV
37	CTD			CTD
38	CTF			CTF
39	CTG			CTG
40	CTI			CTI
41	CTR			CTR
42	CTS			CTS
43	CVT			CVT
44	D2D			D2D
45	DBC			DBC
46	DBD			DBD
47	DC4			DC4
48	DCL			DCL
49	DCM			DCM
50	DGW			DGW
51	DHA			DHA
52	DHC			DHC
53	DHG			DHG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
54	DIG			DIG
55	DMC			DMC
56	DPG			DPG
57	DPM			DPM
58	DPR			DPR
59	DRC			DRC
60	DSC			DSC
61	DSE			DSE
62	DSN			DSN
63	DVP			DVP
64	DXG			DXG
65	DXS			DXS
66	EIB			EIB
67	ELC			ELC
68	EVE			EVE
69	EVF			EVF
70	FCN			FCN
71	FIR			FIR
72	FIT			FIT
73	FMC			FMC
74	FPT			FPT

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
75	FRT			FRT
76	FTS			FTS
77	GAS			GAS
78	GEE			GEE
79	GEG			GEG
80	GEX			GEX
81	GIL			GIL
82	GMD			GMD
83	GSP			GSP
84	GVR			GVR
85	HAG			HAG
86	HAH			HAH
87	HAX			HAX
88	HCD			HCD
89	HCM			HCM
90	HDB			HDB
91	HDC			HDC
92	HDG			HDG
93	HHP			HHP
94	HHS			HHS
95	HHV			HHV

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
96	HPG			HPG
97	HPX			HPX
98	HQC			HQC
99	HSG			HSG
100	HT1			HT1
101	HTG			HTG
102	HTI			HTI
103	HTN			HTN
104	HUB			HUB
105	HVH			HVH
106	ICT			ICT
107	IDI			IDI
108	IJC			IJC
109	ILB			ILB
110	IMP			IMP
111	ITC			ITC
112	ITD	ITD		
113	KBC			KBC
114	KDC			KDC
115	KDH			KDH
116	KHG			KHG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
117	KHP			KHP
118	KSB			KSB
119	LBM			LBM
120	LCG			LCG
121	LHG			LHG
122	LIX			LIX
123	LPB			LPB
124	LSS			LSS
125	MBB			MBB
126	MCM			MCM
127	MIG			MIG
128	MSB			MSB
129	MSH			MSH
130	MSN			MSN
131	MWG			MWG
132	NAB			NAB
133	NAF			NAF
134	NBB			NBB
135	NCT			NCT
136	NHA			NHA
137	NHH			NHH

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
138	NKG			NKG
139	NLG			NLG
140	NNC			NNC
141	NO1			NO1
142	NSC			NSC
143	NT2			NT2
144	NTL			NTL
145	NVL			NVL
146	OCB			OCB
147	ORS			ORS
148	PAC			PAC
149	PAN			PAN
150	PC1			PC1
151	PDR			PDR
152	PET			PET
153	PGC			PGC
154	PGD			PGD
155	PHC			PHC
156	PHR			PHR
157	PLX			PLX
158	PNJ			PNJ

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
159	POW			POW
160	PPC			PPC
161	PTB			PTB
162	PVD			PVD
163	PVP			PVP
164	PVT			PVT
165	RAL			RAL
166	REE			REE
167	SAB			SAB
168	SAM			SAM
169	SAV			SAV
170	SBA			SBA
171	SBG			SBG
172	SBT			SBT
173	SCR			SCR
174	SCS			SCS
175	SFG			SFG
176	SFI			SFI
177	SGN			SGN
178	SGR			SGR
179	SGT			SGT

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
180	SHB			SHB
181	SHI			SHI
182	SIP			SIP
183	SJD			SJD
184	SJS			SJS
185	SKG			SKG
186	SMB			SMB
187	SRC			SRC
188	SSB			SSB
189	SSI			SSI
190	STB			STB
191	STK			STK
192	SVC			SVC
193	SZC			SZC
194	SZL			SZL
195	TAL			TAL
196	TCB			TCB
197	TCH			TCH
198	TCI			TCI
199	TCL			TCL
200	TCM			TCM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
201	TCO			TCO
202	TCX			TCX
203	TDC			TDC
204	TDM			TDM
205	THG			THG
206	TIP			TIP
207	TLG			TLG
208	TMS			TMS
209	TPB			TPB
210	TRA			TRA
211	TRC			TRC
212	TTA			TTA
213	TV2			TV2
214	TVS			TVS
215	VAB			VAB
216	VCB			VCB
217	VCG			VCG
218	VCI			VCI
219	VDS			VDS
220	VFG			VFG
221	VGC			VGC

30  
TY  
IN  
10A  
EC  
HP

<b>STT</b>	<b>Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ</b>	<b>Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ</b>	<b>Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ</b>	<b>Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ</b>
222	VHC			VHC
223	VHM			VHM
224	VIB			VIB
225	VIC			VIC
226	VIP			VIP
227	VIX			VIX
228	VJC			VJC
229	VNM			VNM
230	VOS			VOS
231	VPB			VPB
232	VPI			VPI
233	VPL			VPL
234	VRC			VRC
235	VRE			VRE
236	VSC			VSC
237	VTO			VTO
238	VTP			VTP
239	YEG			YEG

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BAB			BAB
2	BVS			BVS
3	CAP			CAP
4	CDN			CDN
5	CEO			CEO
6	CSC			CSC
7	DHT			DHT
8	DL1			DL1
9	DNP			DNP
10	DP3			DP3
11	DTD			DTD
12	DVM			DVM
13	DXP			DXP
14	HLD			HLD
15	HUT			HUT
16	HVT			HVT
17	IDC			IDC
18	IDV			IDV
19	IPA			IPA
20	IVS			IVS

<b>STT</b>	<b>Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ</b>	<b>Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ</b>	<b>Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ</b>	<b>Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ</b>
21	KHS			KHS
22	KSV			KSV
23	L14			L14
24	L18			L18
25	LAS			LAS
26	LHC			LHC
27	LIG			LIG
28	MBG			MBG
29	MBS			MBS
30	NAG			NAG
31	NBC			NBC
32	NDN			NDN
33	NET			NET
34	NTP			NTP
35	PGS			PGS
36	PLC			PLC
37	PPT			PPT
38	PSD			PSD
39	PSI			PSI
40	PTI			PTI
41	PVB			PVB

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
42	PVC			PVC
43	PVG			PVG
44	PVI			PVI
45	PVS			PVS
46	S99			S99
47	SHS			SHS
48	SJE			SJE
49	SLS			SLS
50	SZB			SZB
51	TDT			TDT
52	TIG			TIG
53	TMB			TMB
54	TNG			TNG
55	TPP			TPP
56	TVD			TVD
57	VC3			VC3
58	VC7			VC7
59	VCS			VCS
60	VFS			VFS
61	VGS			VGS
62	VNR			VNR

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
63	VTZ			VTZ

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty:

[https://www.vndirect.com.vn/danh\\_muc\\_quan\\_he\\_co\\_dong/cong-bo-thong-tin/](https://www.vndirect.com.vn/danh_muc_quan_he_co_dong/cong-bo-thong-tin/)

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.  
Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

**Người lập**



**Nguyễn Thị Mai Linh**

**Người duyệt**



**Nguyễn Lê Nam**

**Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Vũ Long**